

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 30 -10- 2018
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Huy Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hồ Đình Thiêm.

Bà Hoàng Thị Thúy Giang.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Ông Hoàng Minh Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 81/2018/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2018 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30a/2018/QĐXXST – HNGĐ, ngày 12 tháng 10 năm 2018; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Phạm Bá H, sinh năm 1988; nơi ĐKKHKT: Xóm V1, xã K, huyện N, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- *Bị đơn:* Chị Vương Thị Th, sinh năm 1988; nơi ĐKKHKT: Xóm V1, xã K, huyện N, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 16/4/2018, Bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Phạm Bá H trình bày:

Anh và chị Vương Thị Th kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện N, tỉnh Nghệ An vào ngày 09/7/2008. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, thường xuyên cãi vã và làm mất lòng hai bên gia đình nội ngoại. Vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2016 đến nay, không còn quan tâm, chăm sóc nhau nữa. Nay anh thấy tình cảm vợ chồng không còn nên làm đơn xin được ly hôn với chị Vương Thị Th.

Về con chung: Anh và chị Th có 01 con chung là Phạm Vương Thảo L, sinh ngày 03/11/2009. Ly hôn, anh nhường quyền nuôi con cho chị Thu và anh sẽ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con trưởng thành. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Vương Thị Th tuy vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nhưng có bản tự khai trình bày ý kiến về việc anh Hiệp làm đơn xin ly hôn với chị như sau: Chị thừa nhận về điều kiện, thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn, mâu thuẫn vợ chồng đúng như anh H đã trình bày. Vợ chồng đã sống ly thân được 02 năm. Tình cảm vợ chồng không còn, anh Phạm Bá H yêu cầu ly hôn với chị thì chị cũng đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Phạm Vương Thảo L, sinh ngày 03/11/2009. Ly hôn, chị Th yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và yêu cầu anh Hiệp cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì điều kiện không thể có mặt để trực tiếp giải quyết việc ly hôn được, vì vậy chị đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt chị.

Cháu Phạm Vương Thảo L có đơn trình bày: Cháu là con bố H, mẹ Th; nếu bố mẹ Ly hôn cháu có nguyện vọng được ở với mẹ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền, xác định quan hệ tranh chấp; Trong quá trình điều tra thu thập chứng cứ Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc thu thập chứng cứ, tổng đạt đảm bảo quyền của đương sự. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo trình tự từ Điều 139 đến Điều 260 của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của Thư ký phiên tòa được thực hiện đúng quy định tại Điều 51 của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chấp hành đúng quy định tại Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó việc Tòa án đưa vụ án ra xét xử là đúng trình tự, thủ tục tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 28, 35, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho anh Phạm Bá H được ly hôn chị Vương Thị Th. Về con chung: Giao con chung là Phạm Vương Thảo L, sinh ngày 03/11/2009 cho chị Vương Thị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con trưởng thành. Anh Phạm Bá H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng với chị Vương Thị Th mỗi tháng 1.000.000đ

(Một triệu đồng). Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên đề nghị không xem xét. Về án phí: Anh Phạm Bá H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án; lời trình bày của đương sự được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh Phạm Bá H yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với chị Vương Thị Th có Hộ khẩu thường trú tại xóm V1, xã K, huyện N, tỉnh Nghệ An. Đây là vụ án Tranh chấp Hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện N theo quy định khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, chị Vương Thị Th vắng mặt nhưng có bản tự khai trình bày quan điểm của mình về việc anh H làm đơn xin ly hôn với chị, đồng thời xin Tòa giải quyết vắng mặt chị. Anh H có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 2, khoản 4 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt chị Vương Thị Th theo đúng quy định.

[2]. Về hôn nhân: Anh Phạm Bá H và chị Vương Thị Th kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện N, tỉnh Nghệ An vào ngày 09/7/2008 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, bất đồng về quan điểm sống, thường xuyên cãi vã lẫn nhau. Anh H, chị Th đã sống ly thân từ cuối năm 2016 cho đến nay. Việc vợ chồng đã sống ly thân không còn quan tâm, chăm sóc nhau là vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ, chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu của anh Phạm Bá H, cho anh Phạm Bá H và chị Vương Thị Th được ly hôn.

[3]. Về nuôi con chung: Anh Phạm Bá H và chị Vương Thị Th có 01 con chung là Phạm Vương Thảo L, sinh ngày 03/11/2009 hiện đang do chị Th chăm sóc, nuôi dưỡng. Ly hôn, anh H và chị Th thống nhất giao con chung cho chị Vương Thị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng. Xét thấy sự thỏa thuận của anh H, chị Th là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, đúng với quy định của pháp luật, vì sự phát triển mọi mặt của con, phù hợp với nguyện vọng của con. Vì vậy, cần giao con Phạm Vương Thảo L cho chị Thu tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và buộc anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Th mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng) cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành là phù hợp. Anh H có quyền và nghĩa vụ chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, khi có yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Phạm Bá H và chị Vương Thị Th không yêu cầu giải quyết. Vì vậy, Tòa án không xem xét.

[5]. Về án phí: Anh Phạm Bá H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a, khoản 5, điểm b khoản 6, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho anh Phạm Bá H và chị Vương Thị Th được ly hôn.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung là Phạm Vương Thảo L, sinh ngày 03/11/2009 cho chị Vương Thị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con trưởng thành. Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Anh Phạm Bá H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng với chị Vương Thị Th mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng); thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 11/2018 cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành. Anh Phạm Bá H có quyền và nghĩa vụ chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, khi có yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền nuôi con, nếu bên phải thi hành án mà không thi hành thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Anh Phạm Bá H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn và 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) anh H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003494 ngày 29/5/2018 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Nghệ An. Anh H còn phải nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Phạm Bá H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Chị Vương Thị Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- TAND tỉnh Nghệ An
- UBND xã K, huyện N, tỉnh Nghệ An;
- Lưu HSVA; VPTA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huy Mạnh